

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày 14-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;

Ông Hồ Đức Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/ĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 đối với:

- Các bị cáo:

1. Thạch T, sinh năm 1994, tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch U và bà Mai Thị Tuyết L; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thu T, có 02 con sinh năm 2019 và 2021; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị bắt phạm tội quả tang ngày 22/01/2023 và bị tạm giữ từ ngày 23/01/2023 đến ngày 01/02/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1982, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có vợ tên Trà Thị N; có 02 con, sinh năm 2010 và năm 2016; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị bắt phạm tội quả tang ngày 22/01/2023 và bị tạm giữ từ ngày 23/01/2023 đến ngày 01/02/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Huỳnh Thanh P, sinh năm 2003, tại An Giang; nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh B và bà Phạm Thị L;

Tiền sự: Có 03 tiền sự.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 107/QĐ-XPHC ngày 20/8/2021 của Công an xã M xử phạt bị can số tiền 750.000 đồng về hành vi đá gà cựa sắt được thua bằng tiền. Bị cáo đã thi hành ngày 06/02/2023.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 84/QĐ-XPHC ngày 14/8/2022 của Công an huyện Dầu Tiếng xử phạt bị cáo số tiền 6.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã thi hành ngày 02/02/2023.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 26/01/2022 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện Dầu Tiếng xử phạt bị cáo số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp T sản”. Bị cáo đã thi hành ngày 03/02/2023.

Tiền án: Không.

Bị bắt phạm tội quả tang ngày 22/01/2023 và bị tạm giữ, tạm giam đến nay. Có mặt.

4. Trần Nguyễn Hải Đ, sinh năm 2004, tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Hồng C;

Tiền sự: Có 02 tiền sự.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 108/QĐ-XPHC ngày 20/8/2021 của Công an xã M xử phạt bị can số tiền 750.000 đồng về hành vi đá gà được thua bằng tiền. Bị cáo chưa thi hành.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 86/QĐ-XPHC ngày 14/8/2022 của Công an huyện Dầu Tiếng xử phạt bị can số tiền 3.250.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo chưa thi hành.

Tiền án: Không.

Bị bắt phạm tội quả tang ngày 22/01/2023 và bị tạm giữ, tạm giam đến nay. Có mặt.

5. Võ Văn L, sinh năm 2001, tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L và bà Huỳnh Thị D; tiền án: không; tiền sự: Không.

Bị bắt phạm tội quả tang ngày 22/01/2023 và bị tạm giữ từ ngày 23/01/2023 đến ngày 01/02/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Lê Thanh S, sinh năm 1989, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn G và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị L; có 02 con, sinh năm 2011 và năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt phạm tội quả tang ngày 22/01/2023 và bị tạm giữ từ ngày 23/01/2023 đến ngày 01/02/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Nguyễn Minh H1 (tên gọi khác là Xị), sinh năm 1988, tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị T; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thanh T; có 02 con, sinh năm 2011 và năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt phạm tội quả tang ngày 22/01/2023 và bị tạm giữ từ ngày 23/01/2023 đến ngày 01/02/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. Nguyễn Kim L1, sinh năm 1995, tại Hậu Giang; Nơi Đ ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã T, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Út N và bà Lê Ngọc Y; bị cáo có vợ tên Huỳnh M, có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt phạm tội quả tang ngày 22/01/2023 và bị tạm giữ từ ngày 23/01/2023 đến ngày 01/02/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

9. Trần Thanh A, sinh năm 1979, tại Hậu Giang; nơi Đ ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh Q và bà Ngô Thị N; bị cáo có vợ tên Phan Thị Kim Y; có 01 người con sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt phạm tội quả tang ngày 22/01/2023 và bị tạm giữ từ ngày 23/01/2023 đến ngày 01/02/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

10. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi Đ ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Võ Thị G; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hồng N (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt phạm tội quả tang ngày 22/01/2023 và bị tạm giữ từ ngày 23/01/2023 đến ngày 01/02/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 22 tháng 01 năm 2023 tại ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, Công an xã Minh Hòa tiến hành bắt quả tang các đối tượng gồm: Nguyễn Văn H, Thạch T, Nguyễn Kim L1, Võ Văn L, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Minh H1, Trần Thanh A, Trần Nguyễn Hải Đ, Huỳnh Thanh P, Lê Thanh S đang đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Vật chứng thu giữ như sau:

- Thu giữ trên chiếu bạc:

+ Tiền Việt Nam: 4.930.000 đồng;

+ 01 bộ lắc tài xỉu gồm: 03 hột xí ngẫu, có 06 mặt, mỗi mặt kích thước 01 cm, được chằm nút tròn từ 01 đến 06; 01 đĩa bằng sành, màu trắng, đường kính 10 cm; 01 nắp nhựa hình trụ tròn, màu đỏ, đường kính 6,5 cm, chiều cao 04 cm được quấn bằng keo màu đen bên ngoài.

+ 01 tấm nylon, màu trắng, có kích thước 152 cm x 385 cm.

- Thu giữ trên người các bị cáo:

+ Nguyễn Văn H: 2.000.000 đồng;

+ Thạch T: 1.200.000 đồng;

+ Nguyễn Kim L1: 700.000 đồng;

+ Trần Thanh A: 1.000.000 đồng;

+ Nguyễn Văn T1: 800.000 đồng;

+ Nguyễn Văn L: 700.000 đồng;

+ Nguyễn Minh H1: 700.000 đồng;

+ Trần Nguyễn Hải Đ: 1.200.000 đồng;

+ Huỳnh Thanh P: 900.000 đồng.

+ Lê Thanh S: 730.000 đồng.

Tổng số tiền thu giữ trên người các bị cáo là 9.930.000 đồng

Ngày 22/01/2023 (nhằm ngày mồng 01 Tết Nguyên đán năm 2023), các bị cáo đi uống cà phê và vui chơi Tết. Có bị cáo gặp nhau tại quán giải khát rồi rủ nhau chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền, có bị cáo đi chơi rồi tình cờ nhìn thấy có đánh bạc nên tham gia. Các bị cáo khai nhận như sau:

1. Bị cáo Thạch T: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 01 năm 2023, khi T đi uống cà phê tại quán giải khát thuộc ấp H, xã M, huyện D do ông Nguyễn Bảo Tấn N (tên thường gọi là L), sinh năm 1984, HKTT: ấp H, xã M, huyện Dầu Tiếng làm chủ cùng với Nguyễn Văn H, Trần Nguyễn Hải Đ, Huỳnh Thanh P thì T rủ mọi người chơi lắc T xiu thắng thua bằng tiền. Tất cả đều đồng ý. Sau đó, tất cả cùng nhau đi ra phía chòi rẫy của ông N để chơi lắc T xiu thắng thua bằng tiền. T có mang theo 01 bộ lắc T xiu gồm: 03 hột xí ngầu, có 06 mặt, mỗi mặt kích thước 01 cm, được chấm nút tròn từ 01 đến 06; 01 đĩa bằng sành, màu trắng, đường kính 10 cm; 01 nắp nhựa hình trụ tròn, màu đỏ, đường kính 6,5 cm, chiều cao 04 cm được quấn bằng keo màu đen bên ngoài. Quy định khi người làm cái lắc xí ngầu mặt trên của 03 hột xí ngầu cộng lại từ 03 đến 10 là “Xiu”, từ 11 đến 18 là “T”, bên phải của nhà cái là T, bên trái của nhà cái là Xiu, mỗi ván đặt số tiền từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng.

T sử dụng số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc. T hùn tiền với Nguyễn Văn H, mỗi người số tiền là 600.000 đồng để làm cái. Còn lại số tiền 1.200.000 đồng, T để trong túi quần, nếu khi hùn tiền với Hiếu mà thua hết thì tiếp tục lấy số tiền còn lại để đánh bạc. T tham gia đánh bạc cùng với: Nguyễn Văn H, Nguyễn Kim Lộc, Võ Văn L, Nguyễn Văn T1, Trần Thanh A, Nguyễn Minh H1, Trần Nguyễn Hải Đ, Huỳnh Thanh P, Lê Thanh S. Khi chơi thì không có ai thu tiền xâu. T và Nguyễn Văn H thay nhau lắc cái, nếu T lắc cái thì H giữ tiền, nếu H lắc cái thì T giữ tiền để chung tiền khi thua và lấy tiền khi thắng.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H và T làm cái được khoảng 40 ván thì bị lực lượng Công an xã Minh Hòa đến bắt quả tang, lập biên bản thu giữ tiền và vật chứng có liên quan. T và H thắng được số tiền 200.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu trên người T số tiền 1.200.000 đồng.

2. Đối với Nguyễn Văn H: Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 01 năm 2023, H sử dụng số tiền 2.600.000 đồng để đánh bạc cùng với Thạch T, Nguyễn Kim Lộc, Võ Văn L, Nguyễn Văn T1, Trần Thanh A, Nguyễn Minh H1, Trần Nguyễn Hải Đ, Huỳnh Thanh P, Lê Thanh S. Hiếu và Thạch T cùng nhau mỗi người hùn số tiền 600.000 đồng để làm cái lắc T xiu. Còn lại số tiền 2.000.000 đồng H để trong túi quần, nếu khi hùn tiền với T mà thua hết thì tiếp tục lấy số tiền còn lại để tiếp tục đánh bạc. T và H làm cái được khoảng 40 ván,

thắng được số tiền 200.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu trên người của H số tiền 2.000.000 đồng và trên chiếu bạc nơi H ngồi số tiền 620.000 đồng.

3. Đối với Nguyễn Kim L1: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22 tháng 01 năm 2023, L1 và Trần Thanh A đang ở nhà L1 thuộc ấp H, xã M, huyện D thì Thạch T gọi điện thoại di động cho Trần Thanh A rủ A đi uống rượu. Sau đó, A rủ L1 cùng đi uống rượu. Khi A và L1 đến quán cà phê của ông N thì A và L1 thấy mọi người đang lắc T xỉu thì L1 đứng xem đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày thì cùng A tham gia đánh bạc. L1 mang theo số tiền 1.500.000 đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 800.000 đồng để lắc T xỉu. L1 tham gia khoảng 20 ván, thua hết số tiền 200.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu trên người của L1 số tiền 700.000 đồng và trên chiếu bạc nơi L1 ngồi số tiền 600.000 đồng.

4. Đối với Trần Thanh A: Ngày 22 tháng 01 năm 2023, A mang theo số tiền 1.600.000 đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 600.000 đồng để lắc T xỉu. A tham gia chơi được khoảng hơn 10 ván, A thua hết số tiền 150.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu trên người của A số tiền 1.000.000 đồng và trên chiếu bạc nơi A ngồi số tiền 450.000 đồng.

5. Đối với Nguyễn Minh H1: Tối ngày 22/01/2023, bị cáo đi chơi và mang theo số tiền 1.120.000 đồng. Tình cờ thấy có đánh bạc nên vào tham gia. Số tiền dùng để đánh bạc là 1.120.000 đồng. H1 tham gia được khoảng 40 ván, thắng được số tiền 180.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu trên người của H1 số tiền 700.000 đồng và trên chiếu bạc nơi H1 ngồi số tiền 600.000 đồng.

6. Đối với Võ Văn L: Tối ngày 22/01/2023, bị cáo đi chơi và mang theo số tiền 1.200.000 đồng. Sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc. L tham gia đánh bạc được khoảng hơn 08 ván, thua số tiền 100.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu trên người của L số tiền 700.000 đồng và trên chiếu bạc nơi L ngồi số tiền 400.000 đồng.

7. Đối với Nguyễn Văn T1: Tối ngày 22/01/2023, bị cáo đi chơi và mang theo số tiền 1.150.000 đồng. Sử dụng số tiền 1.150.000 đồng để đánh bạc được thua bằng tiền. T1 tham gia chơi được khoảng 07 ván, thắng được số tiền 70.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu trên người của T1 số tiền 800.000 đồng và trên chiếu bạc nơi T1 ngồi tiền 420.000 đồng.

8. Đối với Trần Nguyễn Hải Đ: Mang theo số tiền 1.600.000 đồng, Đ mua nước hết 30.000 đồng và lấy ra số tiền 370.000 đồng để sử dụng lắc T xỉu. Đ tham gia được khoảng 40 ván, thắng được số tiền 30.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu trên người Đ số tiền 1.200.000 đồng và thu trên chiếu bạc nơi Đ ngồi số tiền 400.000 đồng.

9. Đối với Huỳnh Thanh P: Mang theo số tiền 1.320.000 đồng, nhưng chỉ lấy ra số tiền 420.000 đồng để sử dụng lắc T xỉu. P tham gia được khoảng 40 ván, thắng được số tiền 20.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu trên người P số tiền 900.000 đồng và thu trên chiếu bạc nơi P ngồi số tiền 440.000 đồng.

10. Đối với Lê Thanh S: Mang theo số tiền 930.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc; số tiền 730.000 đồng S cất để trả tiền mua xe trả góp. S chơi được khoảng 06 ván, không thắng, không thua. Khi bắt quả tang, thu trên chiếu bạc nơi S ngồi số tiền 200.000 đồng và trên người của S số tiền 730.000 đồng.

Như vậy, số tiền sử dụng đánh bạc của các đối tượng là: 10.260.000 đồng

Cáo trạng số 30/CT-VKSDT ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố các bị cáo Thạch T, Nguyễn Văn H, Võ Văn L, Huỳnh Thanh P, Trần Nguyễn Hải Đ, Lê Thanh S, Nguyễn Minh H1, Nguyễn Kim L1, Trần Thanh A, Nguyễn Văn T1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Huỳnh Thanh P từ 08 đến 10 tháng tù.

+ Bị cáo Trần Nguyễn Hải Đ từ 08 đến 10 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Thạch T từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Văn H từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

+ Bị cáo Võ Văn L từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

+ Bị cáo Lê Thanh S từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Minh H1 từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Kim L1 từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

+ Bị cáo Trần Thanh A từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 10.330.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ lắc tài xỉu gồm: 03 hột xí ngầu, có 06 mặt, mỗi mặt kích thước 01 cm, được chấm nút tròn từ 01 đến 06; 01 đĩa bằng sành, màu trắng, đường kính 10 cm; 01 nắp nhựa hình trụ tròn, màu đỏ, đường kính 6,5 cm, chiều cao 04 cm được quấn băng keo màu đen bên ngoài và 01 tấm nylon, màu trắng, có kích thước 152 cm x 385 cm.

- Trả lại cho các bị cáo 4.530.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc (bị cáo Nguyễn Kim L1 700.000 đồng; Trần Thanh A 1.000.000 đồng; Trần Nguyễn Hải Đ 1.200.000 đồng; Huỳnh Thanh P 900.000 đồng; Lê Thanh S 730.000 đồng).

Tại phiên tòa: Các bị cáo Thạch T, Nguyễn Văn H, Võ Văn L, Huỳnh Thanh P, Trần Nguyễn Hải Đ, Lê Thanh S, Nguyễn Minh H1, Nguyễn Kim L1, Trần Thanh A, Nguyễn Văn T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, ăn năn, hối cải về hành vi đã gây ra. Các bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đưa ra trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các lời khai thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 01 năm 2023, tại chòi giữ rẫy của ông Nguyễn Bảo Tấn N (tên thường gọi là Ly), thuộc ấp H, xã M, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Thạch T, Nguyễn Văn H, Võ Văn L, Huỳnh Thanh P, Trần Nguyễn Hải Đ, Lê Thanh S, Nguyễn Minh H1, Nguyễn Kim L1, Trần Thanh A, Nguyễn Văn T1 có hành vi đánh bạc, thắng thua bằng tiền với hình thức lắc tài xỉu, mỗi ván đặt cược từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 10.260.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự xã hội do nhà nước quản lý, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, mà còn là nguyên nhân kéo theo các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là

người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền trái phép dưới mọi hình thức bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ tư lợi cho bản thân. Các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc với lỗi cố ý trực tiếp. Trong vụ án, các bị cáo đã trực tiếp tham gia đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 10.260.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 30/CT-VKSDT ngày 09 tháng 5 năm 2023 đã truy tố các bị cáo Thạch T, Nguyễn Văn H, Võ Văn L, Huỳnh Thanh P, Trần Nguyễn Hải Đ, Lê Thanh S, Nguyễn Minh H1, Nguyễn Kim L1, Trần Thanh A, Nguyễn Văn T1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công nhau rõ ràng, không có sự câu kết chặt chẽ, số tiền đặt cược không lớn (30.000 đồng đến 50.000 đồng/mỗi ván bài). Xét thấy cần phân tích tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt:

[4.1] Bị cáo Thạch T là người rủ các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Nguyễn Hải Đ và Huỳnh Thanh P đánh bạc, chuẩn bị dụng cụ để đánh bạc là người làm cái cùng với bị cáo Nguyễn Văn H. Sử dụng số tiền đánh bạc là 1.800.000 đồng, thắng được số tiền 200.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Công an thu giữ trên người bị cáo số tiền 1.200.000 đồng.

[4.2] Bị cáo Nguyễn Văn H: Góp 600.000 đồng với bị cáo T để làm cái. Sử dụng số tiền để đánh bạc là 2.600.000 đồng, thắng được số tiền 200.000 đồng. Bị thu giữ số tiền trên người bị cáo 2.000.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc 620.000 đồng.

[4.3] Bị cáo Huỳnh Thanh P: Sử dụng số tiền để đánh bạc là 420.000 đồng, thắng được số tiền 20.000 đồng. Bị thu giữ số tiền trên người bị cáo 900.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc 440.000 đồng. Từ tháng 8 năm 2021 đến tháng 8 năm 2022, bị cáo liên tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật dẫn đến 03 lần bị Ủy ban nhân dân xã Minh Hòa, Công an xã Minh Hòa huyện Dầu Tiếng và Công an huyện Dầu Tiếng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đá gà thắng thua bằng tiền; trộm cắp tài sản; cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, thế nhưng bị cáo không ý thức được hành vi sai phạm của mình để tu sửa. Mặc dù số tiền bị cáo đánh bạc không lớn nhưng thể hiện bị cáo xem thường pháp luật nên tiếp tục có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền.

[4.4] Bị cáo Trần Nguyễn Hải Đ: Sử dụng số tiền để đánh bạc là 370.000 đồng, thắng được số tiền 30.000 đồng. Bị thu giữ số tiền trên người bị cáo 1.200.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc 400.000 đồng. Từ tháng 8 năm 2021 đến tháng 8 năm 2022, bị cáo hai lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bị Công an xã Minh Hòa, huyện Dầu Tiếng và Công an huyện Dầu Tiếng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đá gà thắng thua bằng tiền; cố ý gây thương tích

hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, thể nhưng bị cáo không ý thức được hành vi sai phạm của mình để tu sửa mà tiếp tục vi phạm.

[4.5] Bị cáo Võ Văn L: Sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc. Thua bạc 100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trên người bị cáo 700.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc 400.000 đồng.

[4.6] Bị cáo Lê Thanh S: Sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Không thắng, không thua. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trên người bị cáo 730.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc 200.000 đồng.

[4.7] Bị cáo Nguyễn Minh H1: Sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc. Thắng được 180.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trên người bị cáo 700.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc 600.000 đồng.

[4.8] Bị cáo Nguyễn Kim L1: Sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc. Thua bạc 200.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trên người bị cáo 700.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc 600.000 đồng.

[4.9] Bị cáo Trần Thanh A: Sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc. Thua bạc 150.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trên người bị cáo 1.000.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc 450.000 đồng.

[4.10] Bị cáo Nguyễn Văn T1: Sử dụng số tiền 1.150.000 đồng để đánh bạc. Thắng được số tiền 70.000.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trên người bị cáo 800.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc 420.000 đồng.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Thạch T, Nguyễn Văn H, Võ Văn L, Lê Thanh S, Nguyễn Minh H1, Nguyễn Kim L1, Trần Thanh A, Nguyễn Văn T1 có nhân thân tốt quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Sau khi xem xét đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi đánh bạc có tính chất đồng phạm giản đơn, số tiền đánh bạc và số tiền đặt cược không lớn, không mang tính sát phạt cao.

[7.1] Bị cáo Huỳnh Thanh P và Trần Nguyễn Hải Đ có nhiều tiền sự, trong đó có tiền sự về hành vi đánh bạc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh cũng như sự khoan hồng của pháp luật mà cải sửa để làm công dân tốt;

[7.2] Đối với các bị cáo Thạch T và Nguyễn Văn H, góp tiền để làm cái, bị cáo T chia bài, bị cáo H kiểm soát thắng thua của các con bạc nên hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm hơn các bị cáo khác. Bị cáo Thạch T là người rủ rê, là người chuẩn bị dụng cụ để đánh bạc nên hành vi nguy hiểm hơn hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo biết được việc làm sai trái của mình nên tích cực nắm tình hình, cung cấp nhiều thông tin hữu ích cho chính quyền địa phương để phát hiện, xử lý nhiều vụ việc vi phạm, góp phần ổn định trật tự tại địa phương. Điều này cho thấy bị cáo có khả năng tự cải sửa để làm người hữu ích cho xã hội. Do bị cáo Thạch T có thêm tình tiết giảm nhẹ này nên mức hình phạt của bị cáo T và bị cáo Nguyễn Văn H là ngang nhau. Các bị cáo Thạch T, Nguyễn Văn H có nơi cư trú rõ ràng, việc không cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương nên căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho hai bị cáo được hưởng án treo. Giao các bị cáo về địa phương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

[7.3] Các bị cáo Võ Văn L, Lê Thanh S, Nguyễn Minh H1, Nguyễn Kim L1, Trần Thanh A, Nguyễn Văn T1 có nơi cư trú rõ ràng, việc không cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc vì động cơ vụ lợi, muốn có được tiền từ người khác mà không phải lao động nên xử phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp để các bị cáo thấy được đồng tiền được tạo ra bằng việc làm chân chính có giá trị như thế nào, để không tái phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc không lớn, không mang tính sát phạt cao. Mức hình phạt chính cũng đủ răn đe nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 10.260.000 đồng, là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 70.000 đồng được thu tại chiếu bạc: Cơ quan điều tra không chứng minh được của bị cáo nào dùng vào việc đánh bạc, cũng không chứng minh được ai là chủ sở hữu. Để đảm bảo giải quyết toàn bộ nội dung vụ án nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với bộ lắc tài xỉu gồm: 03 hột xí ngầu, có 06 mặt, mỗi mặt kích thước 01 cm, được chấm nút tròn từ 01 đến 06; 01 đĩa bằng sành, màu trắng, đường kính 10 cm; 01 nắp nhựa hình trụ tròn, màu đỏ, đường kính 6,5 cm, chiều cao 04 cm được quấn băng keo màu đen bên ngoài và 01 tấm nylon, màu trắng, có kích thước 152 cm x 385 cm là công cụ dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho các bị cáo 4.530.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc (bị cáo Nguyễn Kim L1 700.000 đồng; Trần Thanh A 1.000.000 đồng; Trần Nguyễn

Hải Đ 1.200.000 đồng; Huỳnh Thanh P 900.000 đồng; Lê Thanh S 730.000 đồng).

[10] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10.1] Đối với mức hình phạt, Kiểm sát viên đề nghị mức phạt đối với các bị cáo Huỳnh Thanh P và Trần Nguyễn Hải Đ là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với mức hình phạt của bị cáo Thạch T và Nguyễn Văn H, Kiểm sát viên đề nghị phạt tiền là chưa phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi nên cần xử hai bị cáo là hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, để trong thời gian thử thách, các bị cáo tiếp tục cải sửa như Hội đồng xét xử đã nhận định trên đây. Đối với các bị cáo Võ Văn L, Lê Thanh S, Nguyễn Minh H1, Nguyễn Kim L1, Trần Thanh A, Nguyễn Văn T1, Kiểm sát viên đề nghị mức phạt tiền là cao so với tính chất, mức độ của hành vi các bị cáo thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên.

[10.2] Đối với việc xác định số tiền dùng để đánh bạc là 10.330.000 đồng là không phù hợp. Bởi lẽ, tổng số tiền thu giữ của các bị cáo là 14.860.000 đồng, trong đó các bị cáo khai đã sử dụng để đánh bạc là 10.260.000 đồng (bị cáo Nguyễn Văn H 2.600.000 đồng; Thạch T 1.800.000 đồng; L1 800.000 đồng; A 600.000 đồng; T1 1.150.000 đồng; L 1.200.000 đồng; Nguyễn Minh H1 1.120.000 đồng; Đ 370.000 đồng; P 420.000 đồng; S 200.000 đồng); thu giữ trên người các bị cáo là 9.930.000 đồng (tiền không dùng vào việc đánh bạc 4.530.000 đồng), thu trên chiếu bạc 4.930.000 đồng. Kiểm sát viên cho rằng số tiền đánh bạc là 10.330.000 đồng nhưng xác định số tiền đánh bạc của từng bị cáo là 10.260.000 đồng là không logic về mặt số học, đồng thời gây bất lợi cho các bị cáo. Số tiền 70.000 đồng thu trên chiếu bạc không chứng minh được ai là chủ sở hữu, Hội đồng xét xử xử lý như đã nhận định ở đoạn [9] của Phần nhận định này.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 268, 269, 298, 299, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 35, 46, 47, 58, 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thanh P, Trần Nguyễn Hải Đ, Thạch T, Nguyễn Văn H, Võ Văn L, Lê Thanh S, Nguyễn Minh H1, Nguyễn Kim L1, Trần Thanh A, Nguyễn Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh P 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2023.

- Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Hải Đ 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2023.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Thạch T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Thạch T và Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Minh Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt:

- Bị cáo Võ Văn L 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Bị cáo Lê Thanh S 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Bị cáo Nguyễn Minh H1 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Bị cáo Nguyễn Kim L1 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Bị cáo Trần Thanh A 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Bị cáo Nguyễn Văn T1 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo Võ Văn L, Lê Thanh S, Nguyễn Minh H1, Nguyễn Kim L1, Trần Thanh A, Nguyễn Văn T1 không thi hành án đối với số tiền phạt nêu trên, thì các bị cáo còn phải chịu tiền

lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

II. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

1. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.330.000 đồng (mười triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng).

2. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ lắc tài xỉu gồm 03 hột xí ngầu, có 06 mặt, mỗi mặt kích thước 01 cm, được chấm nút tròn từ 01 đến 06; 01 đĩa bằng sành, màu trắng, đường kính 10 cm; 01 nắp nhựa hình trụ tròn, màu đỏ, đường kính 6,5cm, chiều cao 04 cm được quấn băng keo màu đen bên ngoài và 01 tấm nylon màu trắng, có kích thước 152 cm x 385 cm.

3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Kim L1 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng);

4. Trả cho bị cáo Trần Thanh A 1.000.000 đồng (một triệu đồng);

5. Trả cho bị cáo Trần Nguyễn Hải Đ 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng);

6. Trả cho bị cáo Huỳnh Thanh P 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng);

7. Trả cho bị cáo Lê Thanh S 730.000 đồng (bảy trăm ba mươi ngàn đồng).

Vật chứng và số tiền trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng đang tạm giữ (*thể hiện tại Biên lai thu số AA/2021/0007757 ngày 01/6/2023 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương*).

III. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Huỳnh Thanh P, Trần Nguyễn Hải Đ, Thạch T, Nguyễn Văn H, Võ Văn L, Lê Thanh S, Nguyễn Minh H1, Nguyễn Kim L1, Trần Thanh A, Nguyễn Văn T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

IV. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/6/2023)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTP-CA H. Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã Minh Hòa, H. Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Lan